

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THỊ THỌ*

1. Tầm quan trọng của giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho sinh viên (SV) trong các trường đại học hiện nay

Giáo dục đại học là sự tiếp nối của giáo dục gia đình và các bậc học phổ thông, nhằm đào tạo những con người có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức (ĐĐ), phát triển con người toàn diện. Trong mục tiêu giáo dục đại học, GDĐĐ có một vai trò rất quan trọng, nhằm tạo ra những cử nhân vừa có tài, vừa có đức phục vụ cho sự nghiệp phát triển của nước nhà. "Mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, ĐĐ; có kiến thức, kĩ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân" (1). Hai nhiệm vụ cơ bản, song hành mà các trường đại học phải nhận thức rõ và thực hiện tốt, đó là *rèn đức* và *luyện tài* cho SV. Đào tạo cho đất nước những con người vừa tài, vừa đức, vừa "hồng" vừa "chuyên". Nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Thị Bình khẳng định: Giáo dục Việt Nam cần phải "dạy và học làm người - làm người lương thiện và công dân có trách nhiệm" (1). Do đó, bên cạnh việc trang bị cho SV những tri thức của các lĩnh vực khoa học chuyên ngành, giúp SV đi sâu khám phá thế giới, việc GDĐĐ, hướng họ đến những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống, giúp họ trở thành những con người vừa có tài, vừa có tâm để đem sức mình cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước là nhiệm vụ không thể thiếu trong các trường đại học cả xưa và nay.

2. Thực trạng GDĐĐ cho SV trong các trường đại học hiện nay

Nhận thức được tầm quan trọng của GDĐĐ cho SV, từ lâu trong các trường đại học, GDĐĐ đã được tiến hành, được quan tâm và cũng đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp. Tuy nhiên, GDĐĐ cho SV đã đạt

được kết quả như mong muốn chưa? Có lẽ câu trả lời là: chưa! Vẫn đang còn nhiều điều bỏ ngỏ. Từ sự quan sát, nghiên cứu chúng tôi có thể nhận định về thực trạng GDĐĐ cho SV hiện nay như sau:

Về ưu điểm: một số trường GDĐĐ đã thực sự được coi trọng, môn *ĐĐ học* là một trong những môn học bắt buộc trong chương trình, có giáo trình riêng. Giáo viên là những người được đào tạo đúng chuyên ngành, tâm huyết với nghề, thực sự là tấm gương cho SV noi theo. Các hoạt động Đoàn, Hội, cũng thường nhấn mạnh đến những giá trị ĐĐ, hướng tới GDĐĐ cho SV. Quá trình GDĐĐ cho SV đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Nhiều SV khi được hỏi về sự yêu thích của bản thân đối với môn học thì trả lời "môn học thực sự có ý nghĩa, đem lại nhiều giá trị của cuộc sống, giúp SV thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn, thấy rõ hơn vai trò, trách nhiệm của bản thân với gia đình, quê hương, đất nước...". SV tích cực, chủ động rèn luyện trau dồi ĐĐ.

Về hạn chế: GDĐĐ cho SV hiện nay không phải ở đâu, khi nào cũng thu được những kết quả tốt đẹp như trên, mà bên cạnh đó cũng bộc lộ nhiều hạn chế: - Một số trường chỉ chú trọng luyện tài mà chưa thực sự chú trọng đến rèn đức cho SV, thậm chí trong chương trình học không có môn *ĐĐ học*; - Một số trường có chú ý nhưng kết quả chưa cao, GDĐĐ chỉ được lồng ghép trong các môn học, hoặc với một môn học riêng nhưng số tiết rất ít ỏi và giáo viên dạy môn này không được đào tạo chuyên ngành, chỉ là kiêm nhiệm, nên không truyền tải được vào người học hết những giá trị của môn học; - Một số trường có quan tâm đến GDĐĐ cho SV, trong chương trình học có môn *ĐĐ học*, có giáo viên được đào tạo đúng chuyên ngành, nhưng phương pháp giảng dạy chưa thực sự lôi cuốn, thu hút người học, chưa "chạm tới trái tim người học", và đôi khi chính những người GDĐĐ lại chưa thực sự là tấm gương ĐĐ cho SV noi theo, điều

* Khoa Triết học, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

này cũng ảnh hưởng lớn đến quá trình GDĐĐ. Mặt khác, nội dung giáo dục thường mang tính hàn lâm, kinh viện, xa rời thực tiễn cuộc sống, khó nhớ, khó hiểu, khó vận dụng. Và kết quả thu được của quá trình GDĐĐ là không cao.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho SV hiện nay

Theo chúng tôi, để quá trình GDĐĐ cho SV trong các trường đại học hiện nay đạt được hiệu quả cao, cần chú ý đến nhiều yếu tố, trong đó có 4 yếu tố quan trọng là *người đi giáo dục, người được giáo dục, nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục*.

Trước hết, **về phía người thầy** (người đi giáo dục), phải xác định rõ rằng trong quá trình GDĐĐ để đạt hiệu quả thì cần có sự phối hợp của nhiều tổ chức và cá nhân trong gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Tuy nhiên, người thầy có một vai trò vô cùng to lớn. Khổng Tử đã từng nói: người thầy không chỉ dạy chữ cho trò mà còn dạy trò bằng toàn bộ nhân cách của mình. Người học trò không chỉ học chữ ở thầy mà còn học cả cách sống, cách đối nhân xử thế của thầy. Tài năng, đức độ của người thầy sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến sự hoàn thiện nhân cách của trò. Bởi vậy, họ phải là những người không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phải là người có phẩm chất ĐĐ tốt, kĩ năng sống, là tấm gương sáng cho SV noi theo. Có thể nói, để quá trình GDĐĐ đạt hiệu quả cao, phẩm chất ĐĐ nhà giáo của mỗi giảng viên có vai trò rất lớn. Bản lĩnh chính trị, phẩm chất ĐĐ, lối sống, tác phong, lương tâm nghề nghiệp của nhà giáo phải được hết sức chú ý để xứng đáng là vai trò: "Dùng nhân cách để giáo dục nhân cách" luôn làm việc với cái "tâm" và hướng vào cái "thiện", phải là người hướng đạo trên đường đời. Người thầy phải là nhà khoa học, nhà văn hóa, nhà ĐĐ có lòng tin và sự can đảm của một quan tòa để phân xử cái thiện, cái ác ở trong mình để bồi dưỡng niềm tin khoa học và ĐĐ cho SV.

Về phía SV (người được giáo dục), mỗi SV phải tự nhận thấy việc rèn luyện ĐĐ, tu dưỡng nhân cách là việc làm không thể thiếu đối với mỗi người, đặc biệt đối với SV - những thanh niên trí thức, thì lại càng cần thiết. Mỗi SV phải thực sự nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của GDĐĐ trong sự tồn tại và phát triển của mỗi người; phải thấy được bên cạnh luyện tài thì rèn đức sẽ giúp họ trở thành những con người phát triển toàn diện; như Bác Hồ đã từng khẳng định: "Có tài mà không có đức thì vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó". Mỗi SV phải có tinh thần tự giác, tích cực chủ động, sáng tạo trong quá trình GDĐĐ để biến quá trình giáo dục

thành quá trình tự giáo dục. Bởi GDĐĐ không thể có hiệu quả nếu chỉ chú trọng nhồi nhét những lí thuyết từ sách vở mà người học không tự giác tham gia một cách chủ động.

Về nội dung: nội dung GDĐĐ phải gắn với thực tiễn, phải mang hơi thở của cuộc sống, gắn với những vấn đề thời sự của đất nước, của thế giới, hướng tới những giá trị chân - thiện - mỹ nhằm khơi dậy giá trị nhân văn trong người học, đánh thức được tính người trong con người. Thông qua nội dung giáo dục giúp SV thấm nhuần sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của những giá trị ĐĐ trong đời sống. Hơn nữa, phải có sự thống nhất về nội dung, chương trình giữa các trường hoặc ít ra là sự thống nhất giữa các khoa trong một trường.

Về phương pháp giảng dạy: có lẽ đây là vấn đề được bàn đến khá nhiều. Bởi giáo viên có năng lực, nội dung tốt, nhưng phương pháp không phù hợp thì hiệu quả thu được không cao. Phương pháp là cách thức, là con đường để đưa nội dung đến với người học, giúp người học dễ nắm bắt được nội dung bài học một cách có hiệu quả. Phương pháp GDĐĐ cần đạt tới là hướng người học tự giác, tích cực, chủ động chiếm lĩnh tri thức chứ không phải nhồi nhét lí thuyết suông. Có thể đặt ra các tình huống có vấn đề trước một hiện tượng, một giá trị ĐĐ để người học suy nghĩ; có thể thông qua các câu chuyện, các tấm gương ĐĐ để dẫn dắt SV đưa ra những suy nghĩ của mình về nhân vật và về bản thân, rút ra những giá trị ĐĐ để hướng tới...

Về phía nhà trường và các tổ chức Đoàn, Hội, cần nhận thức sâu sắc và thống nhất cao về vai trò, vị trí, sự cần thiết của GDĐĐ để có sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ tìm ra những biện pháp, tổ chức các hoạt động có ý nghĩa GDĐĐ. Có thể tăng cường các hoạt động ngoại khóa, những buổi sinh hoạt chuyên đề, thực hiện các phong trào uống nước nhớ nguồn... để GDĐĐ. Bên cạnh đó, dù là SV đại học, nhưng vẫn cần sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong GDĐĐ để đạt hiệu quả.

GDĐĐ có vai trò rất quan trọng trong giáo dục toàn diện con người và giúp cho mỗi nhà trường thực hiện tốt sứ mệnh giáo dục đào tạo của mình. GDĐĐ là cả một quá trình, để quá trình đó đạt kết quả tốt cần sự chung tay, góp sức của cả giáo viên, SV, các nhà quản lí, các tổ chức Đoàn, Hội và của toàn xã hội. □

(1) Luật Giáo dục đại học của Quốc hội Nước Cộng

(Xem tiếp trang 58)

tìm thấy trong giao văn hóa nói chung; - *Mục đích của hoạt động*: liên kết việc học từ vựng trong bối cảnh văn hóa; - *Tài liệu cho hoạt động*: từ vựng; - *Cách thức tiến hành*: lựa chọn từ thích hợp và viết lên bảng. Đề nghị HS đưa ra các từ có liên quan đến các từ được viết trên bảng.

Có thể áp dụng cách thức này với tất cả các bài học có liên quan tới phân dạy từ mới.

Những hoạt động này mới chỉ được trình bày như là ví dụ trong các bài học. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, GV cần tìm thêm các hoạt động khác nhằm giới thiệu các khía cạnh khác nhau của "nền văn hóa đích" có trong giáo trình *Lifelines Elementary*. Ví dụ như, sử dụng tranh vẽ hoạt hình để trình bày về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi: *Cô ấy thích khiêu vũ. Bạn thích làm gì?/ Anh ấy thích làm gì? etc...* □

(1) Tomalin, B. - Stempleski S. **Cultural awareness**. Oxford University Press, 1993.

Tài liệu tham khảo

1. Cakir, I. "Developing cultural awareness in foreign

language teaching". *Turkish Online Journal of Distance Education*, 7, 3-12, 2006.

2. Clyne, M. **Inter-cultural communication at work**. Cambridge University Press, 1996.

3. Ellis, G. **Teaching and Learning styles in Vietnam: Lessons for Australian educators**. *Journal of Vietnamese Studies*, 8, 9-16, 1995.

4. Genc, B. - Bada, E. "Culture in Language Learning and Teaching". Retrieved September, 2008 from the World Wide Web: http://www.readingmatrix.com/articles/genc_bada/article_2005.

SUMMARY

Understanding a language involves not only knowledge of grammar, phonology and lexis but also a certain features and characteristics of the culture. However, cultural elements in Lifelines Elementary textbook seem to be neglected in teaching and learning English process at People's Police College I. For these reasons, this article is carried out to find out the suitable techniques to intergate cultural elements in Lifelines Elementary textbook in teaching/ learning process to increase students' motivation to learn English.

Nâng cao chất lượng...

(Tiếp theo trang 24)

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012, điều 5, mục b.

(2) Diễn đàn "Đổi mới giáo dục... đòi hỏi cấp thiết". Giaoduc@tuoitre.com.vn, 2012.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Khắc Chương - Hà Nhật Thăng. **Đạo đức học**. NXB Giáo dục, H. 1998.

SUMMARY

Moral education for students in universities today is an urgent need of education and training to perform basic purpose of innovative and comprehensive education in the country. Up to now, especially in recent years the moral education for students still reveal many limitations. It is time to improve the efficiency of this work. For the process of moral education for students in universities are now achieving high efficiency, it is necessary to pay attention to four important factors: trainers, trainees, contents and methods of education.

Khả năng ghi nhớ kiến thức...

(Tiếp theo trang 22)

2. N.X.Leytex. **Các khả năng trí tuệ và lứa tuổi**. NXB Giáo dục, H. 1971.

3. Luria A.R. **Cơ sở tâm lí học thần kinh**. NXB Giáo dục, H. 2003.

4. Nguyễn Thị Ngọc Thanh. "Về việc phát triển trí nhớ của học sinh cấp 2". Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, tháng 8/1991.

5. Nguyễn Thị Ngọc Thanh. Báo cáo tổng kết đề tài "Nghiên cứu khối lượng kiến thức môn học của học sinh đầu tiểu học". *Trường Đại học sư phạm Hà Nội*, 2012.

6. Weinert Franz Emanuel (chủ biên). **Sự phát triển nhận thức học tập và giảng dạy**. NXB Giáo dục, H. 1998.

7. Л.В.Черемошкина. **Психология памяти**. NXB Moskva. 2009.

SUMMARY

The results achieved in studying the body of knowledge memorized in Maths and Vietnamese among the 2nd graders of KhuongThuongPrimary School, Hanoi show that their memory of subject knowledge depends on exercises with intuitive images and concrete knowledge while their memory of knowledge with abstract exercises and logical words remains low. This indicates that teachers should use modern teaching methods such as IT, intuitive teaching aids. And the knowledge imparted to children should be repeated again and again to deepen their memory. In addition to that, it is also good to arrange their seats in the classroom in keeping with the psychological and physiological characteristics of children to help them learn and memorize lessons.